

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 55/2018/HS-PT
Ngày: 16-3-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phương
Các Thẩm phán: Bà Lê Hồng Hương
Ông Vũ Hồng Luyện

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Huy Công - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 342/2017/HSPT ngày 25 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hữu P, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 478/2017/HSST ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hữu P, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1995 tại Đồng Nai (có mặt).

Nơi đăng ký NKTT: khu phố M, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: khu phố M, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: Nguyễn Hữu B, sinh năm 1964 và bà Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1971; Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/8/2017 đến ngày 11/8/2017 được tại ngoại.

Ngoài ra vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Văn T. Do anh T không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/8/2017, Công an phường H nhận được tin báo Nguyễn Hữu D và Nguyễn Hữu P (cùng cư trú tại khu phố M, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) có hành vi sử dụng ma túy gây mất an ninh trật tự. Ban lãnh đạo Công an phường H phân công tổ công tác gồm: Anh Đỗ Văn T (cán bộ Công an phường), anh Trần Văn M, anh Nguyễn Hoàng Minh L, anh Nguyễn Huy H, anh Nguyễn Quốc H (bảo vệ dân phố) đến giải quyết. Đến nơi, anh T kiểm tra phát hiện trong túi quần của P có 01 bịch nylon chứa thảo mộc khô (P khai là cỏ mỹ P vừa sử dụng) nên anh T lập biên bản thu giữ và yêu cầu P về trụ sở Công an phường H để làm việc nhưng P không chấp hành. Anh T yêu cầu anh M, anh L, anh Nguyễn Huy H, anh Nguyễn Quốc H khống chế đưa P về trụ sở; khi anh M giữ tay P dẫn ra cửa phòng khách nhà ông B, P chống đối vùng vẫy thoát ra khỏi tay anh M, rồi dùng tay đâm trúng mặt và dùng chân đạp trúng hông anh T. Sau đó, tổ công tác khống chế đưa P về Công an phường H lập biên bản phạm tội quả tang đồng thời giao Công an thanh phố Biên Hòa xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nylon màu trắng bên trong có chứa thảo mộc khô (đã được niêm phong – ký hiệu M)

Tại bản Kết luận giám định số 315/PC54 – GĐMT ngày 10/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: “Mẫu M được niêm phong gửi đến giám định có trọng lượng 1,071 gam có AB – FUBINACA không nằm trong danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 và Nghị định số 126/2015/NĐ-CP của Thủ tướng chính phủ” (Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định, toàn bộ mẫu vật đã sử dụng hết trong công tác giám định).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 478/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “Chống người thi hành công vụ”. Áp dụng khoản 1 Điều 257; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu P 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 05/8/2017 đến ngày 11/8/2017. Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/11/2017, bị cáo Nguyễn Hữu P kháng cáo xin cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Xét đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn nên xem xét giải quyết. Về nội dung: Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo P tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 là đúng người, đúng tội. Cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các

tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử bị cáo mức án 05 (năm) tháng tù là phù hợp nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu P khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/8/2017 tại khu phố M, phường H, thành phố B, bị cáo đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Sau khi nhận được tin báo, đồng thời được sự phân công của lãnh đạo Công an phường H gồm có các anh Đỗ Văn T (Công an phường), Trần Văn M, Nguyễn Hoàng Minh L, Nguyễn Huy H, Nguyễn Quốc H (bảo vệ dân phố) đến giải quyết; khi tổ công tác Công an phường đến nơi thì anh T phát hiện trong túi quần của bị cáo có 01 bịch nylon chứa thảo mộc khô (cỏ mỹ) nên anh T lập biên bản thu giữ đồng thời yêu cầu bị cáo về trụ sở Công an phường để giải quyết nhưng bị cáo không chấp hành; sau đó bị cáo có hành vi chống đối dùng tay đâm trúng mặt và dùng chân đạp trúng hông anh T khi anh T đang thi hành công vụ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự gồm: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn; trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế và áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung điều luật quy định là đã có xem xét, cân nhắc đối với bị cáo. Do vậy, mức án 05 (năm) tháng tù mà cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Quá trình giải quyết và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được tình tiết, chứng cứ gì khác để chứng minh cho yêu cầu xin được hưởng án treo của bị cáo để Hội đồng xét xử xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và chứng cứ của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu P và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 257, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu P 05 (năm) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào trại chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 05/8/2017 đến 11/8/2017.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 478/2017/HSST ngày 17/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai; VKS sơ thẩm
- TAND cấp sơ thẩm;
- Công an cấp quận, huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Phụng